

chết năm 2021 do bệnh. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi con chung là cháu Thanh Tr, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng.

- Tài sản chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Chị xác định vợ chồng không nợ ai, không ai nợ lại anh, chị.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Minh Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo cho anh Th đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh Th vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Bị đơn anh Trần Minh Th đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng anh Th vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với anh Th.

[2] Hôn nhân: Chị Nguyễn Trang Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Minh Th. Chị Đ cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, do anh Th không quan tâm, chăm sóc vợ con, chửi, đánh chị nhiều lần, không tôn trọng cha, mẹ vợ. Hội đồng xét xử thấy rằng, chị Đ và anh Th chung sống hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại phiên tòa, chị Đ kiên quyết yêu cầu ly hôn. Anh Th không có ý kiến nên không xem xét. Xét thấy, chị Đ và anh Th xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng, thực tế anh, chị đã sống ly thân với nhau, hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị Đ về việc ly hôn với anh Th là có căn cứ.

[3] Con chung: Chị Đ và anh Th có 02 người con chung tên Trần Thanh Tr, sinh ngày 09/9/2010, hiện nay đang sống cùng chị Đ và Trần Khánh B, sinh năm 2017, chết năm 2021 do bệnh. Khi ly hôn, chị Đ yêu cầu nuôi cháu Tr. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Trúc đang sống ổn định cùng chị Đ và theo nguyện vọng của cháu Tr tại Biên bản ghi nhận ý kiến con chung ngày 23/9/2022 của cháu Tr có nguyện vọng sống với mẹ. Anh Th không có ý kiến nên không xem xét. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị Đ, giao cháu Tr cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ tạm thời không yêu cầu giải quyết. Xét tấy đây là sự tự nguyện của chị Đ, phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tài sản chung: Chị Đ xác định không có. Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Nợ chung: Chị Đ xác định anh, chị không có nợ chung. Không ai yêu cầu về nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Trang Đ về việc yêu cầu ly hôn với anh Trần Minh Th.

Con chung: Giao Trần Thanh Tr, sinh ngày 09/9/2010, hiện nay đang sống cùng chị Đ cho chị Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, con mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

Tài sản chung; Nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Trang Đ phải nộp 300.000 đồng. Ngày 23/6/2022, chị Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số 0001614, được đối trừ, chuyển, thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã An Xuyên, TP Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPCM).

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hân